

Số/No. 71../2026/SBB

(Công bố thông tin Báo cáo tài chính riêng và
hợp năm 2025, kết thúc tại ngày 31/12/2025 đã
được kiểm toán)

(Disclosure of the audited separate and
consolidated financial statements for the fiscal
year 2025 ended December 31, 2025)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Ho Chi Minh City, March 30, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
PERIODIC DISCLOSURE OF FINANCIAL STATEMENTS**

Kính gửi: **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**
To: **Hanoi Stock Exchange (HNX)**

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Bia Sài Gòn - Bình Tây thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) Quý 4 năm 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

Complying with the provisions of Clauses 3 and 4, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16th, 2020 of the Ministry of Finance guiding information disclosure on the stock market, Saigon Binh Tay Beer Group Joint Stock Company would like to disclose the financial statements quarter 4 year 2025 with Hanoi Stock Exchange as follows:

1. Tên Công ty: Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Bia Sài Gòn - Bình Tây

Name of Organization: Saigon Binh Tay Beer Group Joint Stock Company

– Mã chứng khoán: SBB

Stock code: SBB

– Địa chỉ: 08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam

Address: 08 Nam Ky Khoi Nghia, Ward Sai Gon, HCMC, Vietnam

– Điện thoại/Tel:

Fax:

– Email: info@sabibeco.com

2. Nội dung thông tin công bố/ Content of information disclosure:

– **BCTC năm 2025/Financial Statements for the fiscal year 2025**

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

Separate Financial Statements (Listed organizations has no subsidiaries and superior accounting units have affiliated units);

☒ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);



Consolidated Financial Statements (Listed organizations has subsidiaries)

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng);

General Financial Statements (Listed organizations has an accounting unit directly under its own accounting system);

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

Cases in which the cause must be explained:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm):

The auditing organization expresses an opinion that is not a fully accepted opinion for financial statements (for audited financial statements in ..)

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

☐ Có

☒ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm...):

Profit after tax in the reporting period has a difference before and after the audit of 5% or more, converted from loss to profit or vice versa (for audited financial statements in)

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

☐ Có

☒ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

The profit after corporate income tax in the business performance statement of the reporting period change by 10% or more compared to the same period of the previous year

☒ Yes

☐ No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☒ Có

☐ Không

The profit after tax in the reporting period suffered a loss, converted from profit in the same period last year to a loss in this period or vice versa:

☒ Yes

☐ No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn:
<https://sabibeco.com/quan-he-co-dong/>

This information was published on the company's website at the link: <https://sabibeco.com/shareholder/>


Đại diện tổ chức/Representative
Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT
Legal representative/Disclosure Authorization



Lee Chio Lim Larry

Tài liệu đính kèm:

- BCTC riêng năm 2025/ *Separate Interim Financial Statements for the fiscal year 2025 Ended December 31, 2025*
- BCTC hợp nhất năm 2025/ *Consolidated Financial Statements for the fiscal year 2025 ended December 31, 2025*





**Công ty Cổ phần Tập đoàn
Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con**

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025



Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Thông tin về Công ty

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
 Doanh nghiệp số**

0304116373

ngày 25 tháng 11 năm 2005

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0304116373 ngày 19 tháng 9 năm 2025. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Tan Teck Chuan Lester	Chủ tịch (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Văn Thanh Liêm	Chủ tịch (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Lâm Du An	Phó Chủ tịch (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Văn Thảo Nguyên	Phó Chủ tịch (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
	Thành viên (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Đinh Quang Hải	Thành viên
Bà Phạm Thị Thanh Thùy	Thành viên (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Đinh Văn Thuận	Thành viên (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Phạm Tấn Lợi	Thành viên (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)

Ban Giám đốc

Ông Lee Chio Lim Larry	Tổng Giám đốc (từ ngày 1 tháng 3 năm 2025)
Ông Nguyễn Huy Cảnh	Tổng Giám đốc (đến ngày 1 tháng 3 năm 2025)
Ông Phạm Tấn Lợi	Phó Tổng Giám đốc
	(từ ngày 15 tháng 9 năm 2025)
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Phó Tổng Giám đốc
	(đến ngày 15 tháng 9 năm 2025)
Ông Văn Thảo Nguyên	Phó Tổng Giám đốc
	(đến ngày 28 tháng 2 năm 2025)
Bà Văn Bảo Ngọc	Phó Tổng Giám đốc
	(đến ngày 28 tháng 2 năm 2025)

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Hòa	Trưởng Ban Kiểm soát
	(từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
	Thành viên (đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Văn Bá Nam	Trưởng Ban Kiểm soát
	(đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Bà Bùi Thị Thái Hà	Thành viên
Bà Mai Đỗ Minh Văn	Thành viên (từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)

**Người đại diện theo
 pháp luật**

Ông Tan Teck Chuan Lester	(từ ngày 20 tháng 2 năm 2025)
Ông Lee Chio Lim Larry	(từ ngày 24 tháng 3 năm 2025)
Ông Văn Thanh Liêm	(đến ngày 20 tháng 2 năm 2025)

Trụ sở đăng ký

08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa
 Phường Sài Gòn
 Thành phố Hồ Chí Minh
 Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
 Việt Nam

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 47 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.



Thay mặt Ban Giám đốc

Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 27 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 47.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và trong báo cáo kiểm toán ngày 31 tháng 3 năm 2025, công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó, kèm theo vấn đề cần nhấn mạnh đến các điều chỉnh hồi tố đối với số liệu so sánh liên quan đến việc ghi nhận chưa đầy đủ thuế phải nộp Nhà nước và ghi nhận chưa đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo Kiểm toán số: 25-01-00585-26-2



Triệu Tích Quyền

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 4629-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Nelson Rodriguez Casihan

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2225-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026



Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		905.170.951.249	739.152.494.234
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	231.238.370.231	146.777.742.691
Tiền	111		119.890.241.641	96.777.742.691
Các khoản tương đương tiền	112		111.348.128.590	50.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6(a)	50.000.000.000	132.400.335.911
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		50.000.000.000	132.400.335.911
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		332.782.391.866	167.513.543.888
Phải thu của khách hàng	131	7	572.582.897.813	400.186.715.142
Trả trước cho người bán	132		17.055.360.284	13.275.455.888
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	6.876.853.432	1.220.332.453
Dự phòng phải thu khó đòi	137	9	(263.732.719.663)	(247.168.959.595)
Hàng tồn kho	140	10(a)	287.733.491.880	290.652.395.286
Hàng tồn kho	141		303.612.898.583	290.652.395.286
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(15.879.406.703)	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.416.697.272	1.808.476.458
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.399.961.529	801.921.612
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		10.180.897	-
Thuế phải thu Nhà nước	153		1.006.554.846	1.006.554.846

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		1.227.381.978.496	1.368.005.467.295
Các khoản phải thu dài hạn	210		20.440.000	20.440.000
Phải thu dài hạn khác	216		20.440.000	20.440.000
Tài sản cố định	220		962.008.705.974	1.087.413.784.317
Tài sản cố định hữu hình	221	11	899.079.159.957	1.022.723.676.468
Nguyên giá	222		3.869.017.511.800	3.854.216.188.484
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.969.938.351.843)	(2.831.492.512.016)
Tài sản cố định vô hình	227	12	62.929.546.017	64.690.107.849
Nguyên giá	228		88.833.087.377	89.074.087.377
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(25.903.541.360)	(24.383.979.528)
Tài sản dở dang dài hạn	240		4.588.349.036	424.297.740
Xây dựng cơ bản dở dang	242		4.588.349.036	424.297.740
Đầu tư tài chính dài hạn	250		213.554.053.643	207.227.062.473
Đầu tư vào công ty liên kết	252	6(b)	41.186.788.990	186.560.212.473
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(b)	173.867.264.653	22.166.850.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6(b)	(1.500.000.000)	(1.500.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		47.210.429.843	72.919.882.765
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	41.153.250.429	52.956.761.638
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		338.237.287	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10(b)	5.718.942.127	19.963.121.127
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.132.552.929.745	2.107.157.961.529

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		826.017.238.059	973.595.238.910
Nợ ngắn hạn	310		703.645.187.770	851.223.188.621
Phải trả người bán	311	14	146.842.185.449	81.868.658.477
Người mua trả tiền trước	312	15	15.072.770.550	19.795.093.569
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	336.426.356.664	401.544.529.643
Phải trả người lao động	314		7.123.077.696	13.654.496.080
Chi phí phải trả	315	17	7.535.383.390	3.238.543.111
Phải trả khác	319	18	30.975.813.173	31.586.252.055
Vay ngắn hạn	320	19	150.375.762.204	297.157.402.011
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20	9.293.838.644	2.378.213.675
Nợ dài hạn	330		122.372.050.289	122.372.050.289
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	21	122.372.050.289	122.372.050.289
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.306.535.691.686	1.133.562.722.619
Vốn chủ sở hữu	410	22	1.306.535.691.686	1.133.562.722.619
Vốn cổ phần	411	23	875.245.360.000	875.245.360.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		875.245.360.000	875.245.360.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		436.708.750.464	436.708.750.464
Vốn khác của chủ sở hữu	414		(51.168.810.051)	(51.168.810.051)
Quỹ đầu tư phát triển	418	24	-	411.120.769.720
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (lỗ lũy kế)	421		45.750.391.273	(538.343.347.514)
- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước	421a		(127.222.577.794)	(231.591.740.886)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay/ lỗ năm trước	421b		172.972.969.067	(306.751.606.628)
TỔNG NGUỒN VỐN	440		2.132.552.929.745	2.107.157.961.529
(440 = 300 + 400)				

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:




Ngô Việt Hà
Kế toán trưởng

Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu	01	26	3.176.068.853.812	2.180.307.571.282
Giá vốn hàng bán	11	27	2.886.477.834.757	2.073.067.619.029
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		289.591.019.055	107.239.952.253
Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	19.696.090.672	16.530.090.708
Chi phí tài chính	22	29	12.933.575.788	21.078.374.546
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		12.909.244.146	20.851.026.400
Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên kết	24	6(b)	6.326.991.170	(23.142.605.521)
Chi phí bán hàng	25	30	15.711.285.964	40.114.614.086
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	72.136.166.307	179.948.250.302
Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) + 24 - (25 + 26)}	30		214.833.072.838	(140.513.801.494)
Thu nhập khác	31		1.419.717.667	5.894.999.920
Chi phí khác	32	32	19.413.087.285	118.118.148.053
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(17.993.369.618)	(112.223.148.133)
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		196.839.703.220	(252.736.949.627)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	14.967.253.477	3.069.707.915
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	34	(338.237.287)	50.944.949.086
Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)	60		182.210.687.030	(306.751.606.628)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang từ trang trước sang)	60		182.210.687.030	(306.751.606.628)
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		182.210.687.030	(306.751.606.628)
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	1.978	(3.505)

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Ngô Việt Hà
Kế toán trưởng



Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	01		196.839.703.220	(252.736.949.627)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		152.011.545.456	166.136.751.202
Các khoản dự phòng	03		47.108.226.323	120.020.234.278
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(10.516.717)	(1.556.156.654)
Lãi từ các hoạt động đầu tư	05		(17.899.743.459)	(17.498.192.332)
Phần (lãi)/lỗ trong công ty liên kết	05		(6.326.991.170)	23.142.605.521
Chi phí lãi vay	06		12.909.244.146	20.851.026.400
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		384.631.467.799	58.359.318.788
Biến động các khoản phải thu và các tài sản khác	09		(187.356.087.425)	(71.292.007.490)
Biến động hàng tồn kho	10		(13.381.383.849)	37.971.057.780
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(9.726.789.208)	(48.826.341.159)
Biến động chi phí trả trước	12		10.205.471.292	(834.091.170)
			184.372.678.609	(24.622.063.251)
Tiền lãi vay đã trả	14		(14.521.877.135)	(25.291.009.990)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(12.432.210.927)	(2.323.752.448)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.168.958.660)	(2.909.599.528)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		155.249.631.887	(55.146.425.217)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(23.697.926.440)	(16.568.548.835)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		919.090.909	5.909.963.637
Tiền chi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	23		(709.877.267)	(75.845.944.879)
Tiền thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	24		83.110.213.178	62.509.612.909
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		-	115.000.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		17.215.618.363	14.253.346.268
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		76.837.118.743	105.258.429.100

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

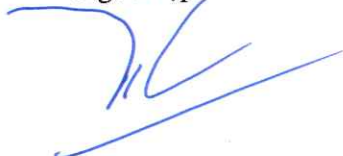
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		656.415.793.441	804.586.031.507
Tiền trả nợ gốc vay	34		(803.197.433.248)	(875.380.188.888)
Tiền chi trả cổ tức	36		(855.000.000)	(86.367.474.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(147.636.639.807)	(157.161.631.381)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		84.450.110.823	(107.049.627.498)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		146.777.742.691	252.271.213.535
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61		10.516.717	1.556.156.654
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	231.238.370.231	146.777.742.691

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:





Ngô Việt Hà
Kế toán trưởng

Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức được giao dịch trên thị trường chứng khoán đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Thông báo số 5158/TB-SGDHN ngày 5 tháng 12 năm 2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là SBB.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) và lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết.

Ngày 3 tháng 1 năm 2025, Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (“SABECO”) đã mua thêm 37.814.900 cổ phần của Công ty, nâng tỷ lệ sở hữu của SABECO tại Công ty từ 21,80% lên 65,00% và qua đó chuyển Công ty từ công ty liên kết thành công ty con của SABECO. Do đó, kể từ ngày này, SABECO trở thành công ty mẹ của Công ty.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và bán bia, rượu mạch nha và mạch nha; sản xuất đồ uống không cồn và nước khoáng; bán buôn đồ uống, phế liệu kim loại và phi kim loại; cung cấp dịch vụ kho bãi và lưu trữ; và kinh doanh bất động sản và quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê.

Các hoạt động chính của các công ty con được trình bày tại Thuyết minh 1(d).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có 3 công ty con và 1 công ty liên kết (1/1/2025: 3 công ty con và 2 công ty liên kết), chi tiết như sau:

STT	Tên	Địa chỉ	Hoạt động chính	31/12/2025		1/1/2025	
				% sở hữu	% quyền biểu quyết	% sở hữu	% quyền biểu quyết
I	Các công ty con						
1	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Bán buôn đồ uống (rượu, bia, nước ngọt) và cung cấp dịch vụ nhà hàng	100%	100%	100%	100%
2	Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Phú Lý	Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh bia	100%	100%	100%	100%
3	Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Ninh Thuận	Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh bia	100%	100%	100%	100%
II	Các công ty liên kết						
1	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Long Khánh	Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh bia	20,20%	20,20%	20,20%	20,20%
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn (*)	Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Sản xuất chai lọ kim loại, lon và in ấn bao bì	-	-	18,46%	20,01%

(*) Trong năm, tỷ lệ quyền biểu quyết của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn giảm từ 20,01% xuống 18,46% và do đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn không còn là công ty liên kết của Tập đoàn.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có 600 nhân viên (1/1/2025: 636 nhân viên).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

(a) Cơ sở hợp nhất

(i) Công ty con

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của các công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(ii) Công ty liên kết

Công ty liên kết là các công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm cả chi phí giao dịch. Sau ghi nhận ban đầu, báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong lãi hoặc lỗ của công ty liên kết, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể. Giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vào công ty liên kết cũng được điều chỉnh cho những thay đổi về lợi ích của nhà đầu tư trong công ty liên kết phát sinh từ những thay đổi vốn chủ sở hữu của công ty liên kết mà không phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (như việc đánh giá lại tài sản cố định, hay chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính, v.v...).

Khi phần lỗ của công ty liên kết mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho công ty liên kết.

Khi Tập đoàn không còn ảnh hưởng đáng kể với một công ty liên kết, Tập đoàn dừng ghi nhận khoản đầu tư vào công ty liên kết và ghi nhận đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của đơn vị khác. Tại ngày không còn ảnh hưởng đáng kể, nếu giá trị hợp lý của khoản đầu tư không thể xác định được, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư kể từ ngày không còn ảnh hưởng đáng kể được xem là giá gốc của khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác đó trên báo cáo tài chính hợp nhất.

(iii) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ Tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại công ty liên kết.

(b) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(c) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(d) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty hoặc các công ty con dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc.

(ii) Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tập đoàn có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(e) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(f) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN

*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(g) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	3 – 43 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 18 năm
▪ phương tiện vận chuyển	3 – 15 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 10 năm
▪ tài sản khác	5 – 10 năm

(h) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng của quyền sử dụng đất là từ 41 đến 49 năm.

(ii) Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 7 năm.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(i) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(j) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Tập đoàn đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo các quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là từ 40 đến 49 năm.

(ii) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, kết sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(k) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho Tập đoàn từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tập đoàn và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(m) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền nhận được từ phát hành cổ phiếu so với mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng của thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(o) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay phát sinh trong thời gian hình thành tài sản sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(q) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(r) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(s) Lãi trên cổ phiếu

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tập đoàn không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiền năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(t) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay gây ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(u) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính hợp nhất này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh bia và đồ uống không cồn. Các hoạt động khác bao gồm cung cấp dịch vụ kho bãi và lưu trữ, và kinh doanh bất động sản và quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê. Trong năm, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tập đoàn. Thuyết minh 26 và Thuyết minh 27 trình bày chi tiết doanh thu và giá vốn theo từng loại sản phẩm, vì vậy đã cung cấp đầy đủ thông tin về kết quả hoạt động của mỗi bộ phận kinh doanh như được phân loại ở trên.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Tập đoàn dựa trên vị trí địa lý của khách hàng, bao gồm khách hàng trong nước và khách hàng nước ngoài, trong đó doanh thu bán hàng xuất khẩu chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu của Tập đoàn và không phải là một bộ phận trọng yếu cần báo cáo riêng. Do đó, thông tin tài chính được báo cáo chủ yếu phản ánh hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn trong lãnh thổ Việt Nam.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền mặt	70.721.572	2.162.137.667
Tiền gửi ngân hàng	119.819.520.069	94.615.605.024
Các khoản tương đương tiền	111.348.128.590	50.000.000.000
	<hr/>	<hr/>
	231.238.370.231	146.777.742.691

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày gửi. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất 4,75% một năm (1/1/2025: 2,90% một năm).

6. Các khoản đầu tư

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc trên 3 tháng kể từ ngày gửi và thời gian đáo hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất 4,80% một năm (1/1/2025: từ 4,10% đến 5,50% một năm).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2025			1/1/2025		
	Hạch toán theo vốn chủ sở hữu/ Giá gốc VND			Hạch toán theo vốn chủ sở hữu/ Giá gốc VND		
	Dự phòng VND			Dự phòng VND		
	Giá trị ghi sổ VND			Giá trị ghi sổ VND		
Đầu tư vào công ty liên kết (i)	41.186.788.990	-	41.186.788.990	186.560.212.473	-	186.560.212.473
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác (ii)	173.867.264.653	(1.500.000.000)	172.367.264.653	22.166.850.000	(1.500.000.000)	20.666.850.000
	215.054.053.643	(1.500.000.000)	213.554.053.643	208.727.062.473	(1.500.000.000)	207.227.062.473

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(i) Đầu tư vào công ty liên kết

Tên công ty	31/12/2025				1/1/2025		
	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Hạch toán theo vốn chủ sở hữu VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	% sở hữu	% quyền biểu quyết
▪ Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Long Khánh	20,20%	20,20%	41.186.788.990	(*)	-	20,20%	20,20%
▪ Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn	-	-	-	-	-	18,46%	20,01%
			41.186.788.990		186.560.212.473		

Biến động của các khoản đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	186.560.212.473	324.702.817.994
Phân lợi nhuận/(lỗ) được chia trong năm	6.326.991.170	(23.142.605.521)
Chuyển sang đầu tư vào các đơn vị khác	(151.700.414.653)	-
Thoái vốn trong năm	-	(115.000.000.000)
Số dư cuối năm	41.186.788.990	186.560.212.473



Công ty Cổ phần Tập đoàn Bina Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(ii) Đầu tư vào các đơn vị khác

	31/12/2025		1/1/2025			
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
▪ Công ty Cổ phần Bina Sài Gòn - Quảng Ngãi	11.666.670.000	22.310.173.041	-	11.666.670.000	24.150.006.900	-
▪ Công ty Cổ phần Bina Sài Gòn - Hà Nội	9.000.180.000	15.633.312.660	-	9.000.180.000	16.830.336.600	-
▪ Công ty Cổ phần Kinh doanh Thực phẩm Trường Sa	1.500.000.000	(*)	(1.500.000.000)	1.500.000.000	(*)	(1.500.000.000)
▪ Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	151.700.414.653	(*)	-	-	-	-
	173.867.264.653		(1.500.000.000)	22.166.850.000		(1.500.000.000)

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 được xác định bằng cách tham khảo giá niêm yết cổ phiếu.

(*)

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có thông tin về giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và hiện chưa có hướng dẫn về cách xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

7. Phải thu của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	284.782.804.106	127.134.553.956
Công ty Cổ phần Thương mại Sagota Cà Mau	23.388.205.764	23.388.205.764
Các khách hàng khác	264.411.887.943	249.663.955.422
	572.582.897.813	400.186.715.142

(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	284.782.804.106	127.134.553.956
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	620.862.173	332.982.405

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu hồi trong vòng 45 ngày kể từ ngày hóa đơn.

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Phải thu về cổ tức	5.175.000.000	-
Phải thu lãi từ tiền gửi	1.318.624.521	203.315.068
Phải thu khác	383.228.911	1.017.017.385
	6.876.853.432	1.220.332.453

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

9. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	31/12/2025			1/1/2025		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty Cổ phần Thương mại Sagota						
Cà Mau	23.388.205.764	(23.388.205.764)	-	23.388.205.764	(23.388.205.764)	-
Công ty Cổ phần Gota Quảng Ngãi	17.992.290.458	(17.992.290.458)	-	17.992.290.458	(17.992.290.458)	-
Công ty Cổ phần Thương mại Sagota	17.979.502.716	(17.852.452.034)	127.050.682	17.852.452.034	(17.852.452.034)	-
Bita Miền Bắc	210.435.280.089	(204.499.771.407)	5.935.508.682	199.574.610.920	(187.936.011.339)	11.638.599.581
Các khách hàng khác						
	269.795.279.027	(263.732.719.663)	6.062.559.364	258.807.559.176	(247.168.959.595)	11.638.599.581

Biến động của dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	247.168.959.595	127.148.725.317
Dự phòng trích lập trong năm	16.563.760.068	120.020.234.278
Số dư cuối năm	263.732.719.663	247.168.959.595

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

10. Hàng tồn kho

(a) Hàng tồn kho

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	176.183.454.535	(4.879.041.871)	118.670.482.597	-
Công cụ và dụng cụ	15.063.898.203	(8.241.400.903)	15.801.442.149	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	53.697.729.899	-	68.095.038.479	-
Thành phẩm	51.566.689.988	-	63.771.196.139	-
Hàng hóa	2.131.021.660	(7.398.500)	1.722.591.417	-
Hàng gửi đi bán	4.970.104.298	(2.751.565.429)	22.591.644.505	-
	303.612.898.583	(15.879.406.703)	290.652.395.286	-

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có 15.879 triệu VND (1/1/2025: không) hàng tồn kho lỗi thời hoặc chậm luân chuyển.

Trong năm, Tập đoàn đã trích lập dự phòng hàng tồn kho với số tiền 15.879 triệu VND (2024: không).

(b) Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	20.384.001.679	(14.665.059.552)	19.963.121.127	-

Trong năm, Tập đoàn đã trích lập dự phòng thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn với số tiền là 14.665 triệu VND (2024: không).

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bina Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	839.929.899.005	2.949.474.627.354	58.613.131.992	3.931.730.437	2.266.799.696	3.854.216.188.484
Tăng trong năm	720.000.000	18.479.703.204	547.000.000	797.930.000	-	20.544.633.204
Chuyển từ xây dựng cơ bản dờ đang	6.260.118.005	-	-	-	-	6.260.118.005
Thanh lý	-	-	(5.873.282.959)	-	-	(5.873.282.959)
Xóa sổ	-	(6.130.144.934)	-	-	-	(6.130.144.934)
Số dư cuối năm	846.910.017.010	2.961.824.185.624	53.286.849.033	4.729.660.437	2.266.799.696	3.869.017.511.800
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	481.655.030.384	2.304.669.238.406	39.127.465.835	3.773.977.695	2.266.799.696	2.831.492.512.016
Khấu hao trong năm	37.788.972.121	108.882.966.515	3.500.454.402	78.590.586	-	150.250.983.624
Thanh lý	-	-	(5.674.998.863)	-	-	(5.674.998.863)
Xóa sổ	-	(6.130.144.934)	-	-	-	(6.130.144.934)
Số dư cuối năm	519.444.002.505	2.407.422.059.987	36.952.921.374	3.852.568.281	2.266.799.696	2.969.938.351.843
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	358.274.868.621	644.805.388.948	19.485.666.157	157.752.742	-	1.022.723.676.468
Số dư cuối năm	327.466.014.505	554.402.125.637	16.333.927.659	877.092.156	-	899.079.159.957

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản với nguyên giá là 1.303.399 triệu VND (1/1/2025: 1.213.848 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	87.114.712.377	1.959.375.000	89.074.087.377
Xóa sổ	-	(241.000.000)	(241.000.000)
Số dư cuối năm	87.114.712.377	1.718.375.000	88.833.087.377
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	22.424.604.528	1.959.375.000	24.383.979.528
Khấu hao trong năm	1.760.561.832	-	1.760.561.832
Xóa sổ	-	(241.000.000)	(241.000.000)
Số dư cuối năm	24.185.166.360	1.718.375.000	25.903.541.360
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	64.690.107.849	-	64.690.107.849
Số dư cuối năm	62.929.546.017	-	62.929.546.017

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá là 4.443 triệu VND (1/1/2025: 4.684 triệu VND) đã khấu hao hết, nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước VND	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	32.076.499.865	10.493.630.896	8.298.848.359	2.087.782.518	52.956.761.638
Tăng trong năm	-	-	4.286.270.982	551.296.916	4.837.567.898
Phân bổ trong năm	(1.025.315.748)	(10.159.045.076)	(4.020.547.911)	(1.436.170.372)	(16.641.079.107)
Số dư cuối năm	31.051.184.117	334.585.820	8.564.571.430	1.202.909.062	41.153.250.429

14. Phải trả người bán

(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ 31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	94.910.408.130	35.351.796.845
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	16.356.614.629	15.182.080.251
Các nhà cung cấp khác	35.575.162.690	31.334.781.381
	146.842.185.449	81.868.658.477

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc/Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	94.910.408.130	35.351.796.845
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn	16.356.614.629	15.182.080.251
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây	1.436.463.497	-
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co	741.283.337	-
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	202.091.760	-
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	183.099.386	81.830.673
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	16.752.357	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	6.480.000	-
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương	3.402.005	-
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	-	5.105.648.574
Công ty TNHH Một Thành viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	-	16.740.000

Khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả trong 15 ngày từ ngày xuất hóa đơn.

15. Người mua trả tiền trước

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Metro J Trading Co., Ltd	9.192.034.512	9.404.698.102
Trade Beer Sole Co., Ltd	2.352.266.790	6.732.350.222
Các khách hàng khác	3.528.469.248	3.658.045.245
	15.072.770.550	19.795.093.569



Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2025 VND	Phát sinh VND	Cán trừ VND	Đã nộp VND	31/12/2025 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	263.473.125.082	2.825.219.070.456	-	(2.791.816.077.068)	296.876.118.470
Thuế giá trị gia tăng	22.368.658.891	578.624.072.999	(225.470.094.277)	(341.371.340.961)	34.151.296.652
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.910.160.651	14.967.253.477	-	(12.432.210.927)	4.445.203.201
Thuế thu nhập cá nhân	913.619.541	4.246.589.521	-	(4.482.943.199)	677.265.863
Thuế tài nguyên môi trường	2.714.400	63.979.992	-	(57.110.312)	9.584.080
Các loại thuế khác	112.876.251.078	7.933.128.211	-	(120.542.490.891)	266.888.398
	401.544.529.643	3.431.054.094.656	(225.470.094.277)	(3.270.702.173.358)	336.426.356.664

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

17. Chi phí phải trả

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Chi phí tư vấn	2.840.530.000	-
Chi phí thưởng	1.257.990.076	-
Chi phí lãi vay	124.869.520	1.737.502.509
Chi phí phải trả khác	3.311.993.794	1.501.040.602
	7.535.383.390	3.238.543.111

18. Phải trả khác

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Nhận ký quỹ ngắn hạn	25.842.168.552	25.998.898.552
Cổ tức phải trả	2.744.799.000	3.599.799.000
Kinh phí công đoàn	1.688.622.257	1.751.840.335
Phải trả khác	700.223.364	235.714.168
	30.975.813.173	31.586.252.055

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19. Vay ngắn hạn

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
 – Chi nhánh Kỳ Đồng
 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín
 Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn
 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam
 – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

	1/1/2025		Biến động trong năm		31/12/2025	
	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ/Số có khả năng trả nợ VND		
	212.802.985.274	577.763.446.711	(640.190.669.781)	150.375.762.204		
	60.916.391.737	78.652.346.730	(139.568.738.467)	-		
	20.000.000.000	-	(20.000.000.000)	-		
	3.438.025.000	-	(3.438.025.000)	-		
	297.157.402.011	656.415.793.441	(803.197.433.248)	150.375.762.204		

Điều kiện và điều khoản của khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền tệ	Lãi suất năm	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng	VND	4,8% - 6,5%	150.375.762.204	212.802.985.274
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín	VND	6,9% - 7,0%	-	60.916.391.737
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn	VND	6,5%	-	20.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	VND	5,5%	-	3.438.025.000
			150.375.762.204	297.157.402.011

Các khoản vay ngắn hạn không có đảm bảo.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quỹ này được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho nhân viên của Tập đoàn theo chính sách khen thưởng, phúc lợi của Tập đoàn.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	2.378.213.675	6.131.504.036
Trích lập trong năm (Thuyết minh số 22)	9.084.583.629	-
Sử dụng trong năm	(2.168.958.660)	(3.753.290.361)
Số dư cuối năm	9.293.838.644	2.378.213.675

21. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	Thuế suất	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả ghi nhận trên:			
▪ Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	20%	122.372.050.289	122.372.050.289

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
 (Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

22. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	(Lỗ lũy kế)/ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	875.245.360.000	436.708.750.464	(51.168.810.051)	498.645.305.720	(231.591.740.886)	1.527.838.865.247
Lãi thuần trong năm	-	-	-	-	(306.751.606.628)	(306.751.606.628)
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển (Thuyết minh 24)	-	-	-	(87.524.536.000)	87.524.536.000	-
Cổ tức (*)	-	-	-	-	(87.524.536.000)	(87.524.536.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	875.245.360.000	436.708.750.464	(51.168.810.051)	411.120.769.720	(538.343.347.514)	1.133.562.722.619
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	182.210.687.030	182.210.687.030
Hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển (Thuyết minh 24)	-	-	-	(411.120.769.720)	411.120.769.720	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 20)	-	-	-	-	(9.084.583.629)	(9.084.583.629)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	-	-	(153.134.334)	(153.134.334)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	875.245.360.000	436.708.750.464	(51.168.810.051)	-	45.750.391.273	1.306.535.691.686

(*) Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua quyết định chia cổ tức cho cổ đông với số tiền là 87.525 triệu VND (tương đương 1.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của những năm trước.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

23. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2025 và 1/1/2025	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	87.524.536	875.245.360.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	87.524.536	875.245.360.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tập đoàn.

24. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 23 tháng 6 năm 2025 đã quyết định hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển của Công ty với số tiền là 411.121 triệu VND về lại lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (2024: 87.525 triệu VND) (Thuyết minh 22).

25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Trong vòng một năm	13.600.757.734	9.537.962.704
Từ hai đến năm năm	145.757.125.894	54.457.450.491
Sau năm năm	680.456.606.602	216.940.529.752
	839.814.490.230	280.935.942.947

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Ngoại tệ

	31/12/2025		1/1/2025	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	253.540	6.623.111.413	1.943.065	48.877.798.817

26. Doanh thu

Tổng doanh thu chủ yếu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2025 VND	2024 VND
Tổng doanh thu	3.129.884.589.204	2.060.947.757.874
▪ Bán thành phẩm	22.133.367.673	101.602.544.132
▪ Cung cấp dịch vụ	8.939.703.189	11.001.318.932
▪ Bán hàng hoá	15.111.193.746	6.755.950.344
▪ Doanh thu khác		
	3.176.068.853.812	2.180.307.571.282

27. Giá vốn hàng bán

	2025 VND	2024 VND
Thành phẩm đã bán	2.837.649.553.776	1.965.193.474.994
Dịch vụ đã cung cấp	14.217.052.823	100.442.544.381
Hàng hoá đã bán	539.410.669	3.984.959.225
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho và thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	30.544.466.255	-
Giá vốn khác	3.527.351.234	3.446.640.429
	2.886.477.834.757	2.073.067.619.029

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

28. Doanh thu hoạt động tài chính

	2025 VND	2024 VND
Thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng	9.937.251.646	9.175.328.131
Thu nhập từ cổ tức	7.241.685.000	4.133.370.000
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.517.154.026	3.221.392.577
	<u>19.696.090.672</u>	<u>16.530.090.708</u>

29. Chi phí tài chính

	2025 VND	2024 VND
Chi phí lãi vay	12.909.244.146	20.851.026.400
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	24.331.642	227.348.146
	<u>12.933.575.788</u>	<u>21.078.374.546</u>

30. Chi phí bán hàng

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ	5.755.931.342	16.177.300.009
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.712.652.023	5.979.502.621
Chi phí nhân viên	3.128.894.910	6.581.478.263
Chi phí khấu hao và phân bổ	139.626.063	292.727.290
Chi phí bán hàng khác	974.181.626	11.083.605.903
	<u>15.711.285.964</u>	<u>40.114.614.086</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

31. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nhân viên	32.258.962.730	32.629.319.515
Dự phòng phải thu khó đòi	16.563.760.068	120.020.234.278
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.884.219.529	4.824.674.064
Chi phí khấu hao và phân bổ	8.139.548.252	8.807.091.945
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ và dụng cụ	1.299.384.353	508.415.085
Chi phí quản lý khác	4.990.291.375	13.158.515.415
	72.136.166.307	179.948.250.302

32. Chi phí khác

	2025 VND	2024 VND
Truy thu và phạt thuế	14.332.828.456	109.912.319.958
Chi phí khác	5.080.258.829	8.205.828.095
	19.413.087.285	118.118.148.053

33. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2025 VND	2024 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	2.547.148.194.996	1.668.615.352.565
Chi phí nhân công và nhân viên	127.835.155.097	109.426.618.007
Chi phí khấu hao và phân bổ	152.011.545.456	166.136.751.202
Chi phí dịch vụ mua ngoài	81.181.911.894	89.044.913.794
Chi phí khác	43.938.109.315	156.275.680.262

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

34. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	196.839.703.220	(252.736.949.627)
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	39.367.940.644	(50.547.389.925)
Thu nhập được miễn thuế	(2.713.735.234)	(826.674.000)
Chi phí không được khấu trừ thuế	3.737.408.123	3.905.471.496
Lỗ tính thuế được sử dụng	(33.478.252.420)	-
Thay đổi trong tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận	7.715.655.077	101.483.249.430
	<u>14.629.016.190</u>	<u>54.014.657.001</u>

(b) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2025		1/1/2025	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND
Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ	28.841.155.026	5.768.231.005	-	-
Lỗ tính thuế	664.268.548.674	132.853.709.735	894.958.518.924	178.991.703.785
	<u>693.109.703.700</u>	<u>138.621.940.740</u>	<u>894.958.518.924</u>	<u>178.991.703.785</u>

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Lỗ tính thuế hết hiệu lực vào các năm sau:

Năm hết hiệu lực	Tình hình quyết toán	Lỗ tính thuế được khấu trừ VND
2026	Chưa quyết toán	33.145.230.793
2027	Chưa quyết toán	1.057.449.897
2028	Chưa quyết toán	223.273.307.306
2029	Chưa quyết toán	397.055.440.320
2030	Chưa quyết toán	9.737.120.358
		<hr/> 664.268.548.674 <hr/>

Trong năm, các khoản lỗ tính thuế với tổng số tiền 73.035.828.510 VND đã hết hiệu lực.

Các chênh lệch tạm thời được khấu trừ không bị hết hiệu lực theo các quy định thuế hiện hành. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản mục này bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Tập đoàn có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

(c) Thuế suất áp dụng

Theo Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp, Công ty và các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bía Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

35. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 được dựa trên số lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trong năm	182.210.687.030	(306.751.606.628)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(9.084.583.629)	-
Lợi nhuận/(lỗ) thuần thuộc về cổ đông phổ thông	173.126.103.401	(306.751.606.628)

Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được ước tính dựa trên số kế hoạch đã được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu phổ thông cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và 31 tháng 12 năm 2024. Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền được sử dụng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho hai năm là 87.524.536 cổ phiếu.

(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2025 VND	2024 VND
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.978	(3.505)



Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

36. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan trong năm như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2025	2024
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (không bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	2.760.078.629.536	1.688.398.975.002
Bán nguyên vật liệu	115.000.667	-
Cung cấp dịch vụ	332.907.770	-
Mua nguyên vật liệu	1.699.149.827.954	1.268.461.228.035
Mua thiết bị	383.500.000	-
Cổ tức đã công bố	-	21.558.450.000
Hỗ trợ chi phí bán hàng	-	5.837.000.000
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Long Khánh		
Thanh lý tài sản cố định	-	2.880.000.000
Các bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao bì Sài Gòn		
Bán thành phẩm	-	10.000.000
Mua vật liệu bao bì	81.104.300.362	76.287.815.172
Thu nhập từ cổ tức	5.175.000.000	-
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây		
Chi phí thuê đất	6.215.912.614	6.078.514.235
Cổ tức đã công bố	-	5.520.000.000
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co		
Mua hàng hóa	3.471.582.060	-
Mua dịch vụ	3.995.505.700	-
Công ty TNHH Một Thành viên Thương Mại Bia Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ	2.819.348.534	-
Phí thuê pallet	869.713.386	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây		
Mua hàng hóa	1.296.338.160	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi		
Thu nhập từ cổ tức	1.166.667.000	2.333.334.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2025	2024
	VND	VND
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội		
Thu nhập từ cổ tức	900.018.000	1.800.036.000
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ		
Mua vật liệu bao bì	366.908.000	1.180.715.100
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)		
Mua hàng hóa	167.498.092	2.766.696
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô		
Các giao dịch khác	133.800.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng		
Mua hàng hóa	124.191.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long		
Mua hàng hóa	57.121.000	-
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương		
Mua hàng hóa	22.881.848	-
Các giao dịch khác	1.200.000	-
Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Tan Teck Chuan Lester	86.666.667	-
Ông Lâm Du An	75.833.333	-
Ông Văn Thảo Nguyên	77.000.000	72.000.000
Ông Đinh Quang Hải	77.000.000	72.000.000
Bà Phạm Thị Thanh Thùy	65.000.000	-
Ông Văn Thanh Liêm	16.000.000	96.000.000
Ông Đinh Văn Thuận	12.000.000	72.000.000
Ông Phạm Tấn Lợi	12.000.000	72.000.000
Ông Đặng Thái	-	72.000.000
Ông Nguyễn Tiến Dũng	-	72.000.000
Ban Giám đốc		
Lương và thưởng	2.775.000.000	2.919.153.846
Ban Kiểm soát		
Thù lao	169.666.667	108.000.000

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây và các công ty con
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

37. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	2025 VND	2024 VND
Mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	2.840.530.000	1.046.270.700

38. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Hoàng Lan Hương
Kế toán

Người duyệt:



Ngô Việt Hà
Kế toán trưởng



Lee Chio Lim Larry
Tổng Giám đốc

